

Bản án số: 111/2024/ST-HS;

Ngày: 12/12/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Ông Vũ Đức Sắc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/QĐXX ngày 28 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

* **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: PT, xã VX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Mạnh H và bà: Hồ Thị H; Chồng: Lê Văn C (đã ly hôn); Con: Có 01 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 25/10/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Chị PH Thị Thu H, sinh năm 1994;

2. Anh Hoàng Tiến T, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn BÐ, xã VH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h30 phút ngày 14/10/2024 Nguyễn Thu H, sinh năm 1987, tại: Thôn PT, VX, Phúc Thọ, Hà Nội do thiếu tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Hà điều khiển xe máy điện màu đen, không gắn biển số đi từ nhà đến xã VH, Phúc Thọ, Hà Nội để tìm nhà ai sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi qua gia đình nhà chị PH Thị Thu H, sinh năm 1994, ở Thôn BÐ, VH, Phúc Thọ, Hà Nội, lúc này ông Hoàng Thanh Thế, sinh năm 1966 là bố chồng của chị H đang đứng ở sân nhà. Thấy vậy Hà đi qua nhà chị H một lúc rồi quay lại thì không thấy ông Thế nữa và cổng nhà đóng. Nghĩ không có ai ở nhà nên Hà đứng trước cổng gọi “Ông ơi” với mục đích kiểm tra xem có ai trong nhà hay không thì không thấy có ai trả lời. Do thấy cửa nhà vẫn mở và cửa cổng chỉ cài then nên H dựng chiếc xe máy điện ngoài đường, mở cổng đi vào nhà qua cửa phòng khách, H đi lên tầng 2 thấy cửa các phòng đều mở nên Hà đi vào phòng ngủ đầu tiên bên phải cầu thang từ dưới đi lên. Vào phòng, H thấy một chiếc tủ quần áo bằng gỗ công nghiệp loại tủ 2 cánh ở phía bên phải cửa ra vào, cửa tủ bên phải không khóa mà chỉ khép còn cánh cửa tủ bên trái đóng kín. H dùng tay trái nắm vào tay cầm bên trái giật mạnh thì cửa tủ cánh tủ bên trái mở ra. Thấy trong ngăn kéo trong tủ có một xấp tiền 500.000đồng và 01 túi vải nhỏ màu đỏ, H đã lấy toàn bộ số tiền và túi vải rồi đi về theo hướng ngã tư bến đò xã Vân Phúc, rẽ phải đi theo đê Vân Phúc rẽ trái qua thôn Xuân Đoài, Xuân Đình đi ra đường tỉnh lộ 417, đi qua cống Ba Xuân để về nhà Hà ở thôn PT, VX. Trên đường về H dừng lại dọc đường lấy tiền và túi vải nhỏ màu đỏ ra thì đếm được 20 tờ tiền 500.000đồng là 10.000.000đồng và 01 chỉ vàng nhẫn tròn trơn ròng vàng Thăng Long 999.9 để trong vỉ ép nhựa của Bảo Tín Minh Châu trong túi vải đỏ, Hà ném bỏ túi vải đỏ đựng vàng này ven đường.

Đến đầu giờ chiều cùng ngày H mang chỉ vàng trộm cắp được đi vào tiệm vàng Sinh Tuyết ở tổ dân phố số 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ do chị Nguyễn

Ảnh T, sinh năm 1977, ở Thôn Bướm, Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội bán được 8.100.000đồng. Số tiền bán vàng và tiền trộm cắp được Hà dùng trả nợ và tiêu sái cá nhân hết, cụ thể: Trả nợ cho anh Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1976; ở Thôn Vồng Nội, VX, Phúc Thọ, Hà Nội số tiền 6.500.000đồng; trả nợ cho anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1993, ở Thôn Bảo Lộc 5, VX, Phúc Thọ số tiền 3.000.000đồng; trả nợ cho anh Kiều Duy Đ, sinh năm 1990, ở Thôn 7, Sen Phương, Phúc Thọ, Hà Nội số tiền 2.000.000đồng; Đưa cho anh Đinh Hải Dương là nhân viên quán ăn Hà Nội Xưa, sinh năm 1990, ở Tổ dân phố 4, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Hà Nội số tiền 500.000đồng, trong đó trả nợ tiền ăn là 340.000đồng và nhờ Dương cầm hộ 160.000đồng khi nào H tiếp tục đến ăn uống thì trừ tiền sau.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 15/10/2024 chị PH Thị Thu H đến cơ quan công an trình báo sự việc. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã triệu tập Nguyễn Thu H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Hà phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với 01 chỉ vàng mà H bán cho chị Tuyết sau khi mua chị Tuyết đã chế tác lại nên không thể thu hồi. Cơ quan CSĐT ra yêu cầu định giá tài sản số 2436/YC-ĐTTS ngày 23/10/2024 đối với 01 chỉ vàng nhẫn tròn trơn ròng vàng Thăng Long 999.9 mà Hà trộm cắp của gia đình chị H. Tại bản kết luận định giá số 52/2024/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2024 của Hội đồng định giá huyện Phúc Thọ xác định giá trị 01 chỉ vàng trên là: 8.230.000đ (Tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

** Vật chứng:*

- 01 (một) một con dao đã cũ, phát hiện tại nóc tủ quần áo bên cạnh tủ gỗ nơi cất tiền của bị hại. Quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại cho gia đình bị hại.

- Số tiền 11.660.000đ (Mười một triệu sáu mươi nghìn đồng) là số tiền mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp lại, cụ thể: Anh Trường 6.500.000 đồng; anh Tuấn 3.000.000 đồng; anh Đồng 2.000.000 đồng; anh Dương 160.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01(một) chiếc xe máy điện màu đen, đã cũ, có số khung: RPJYHDGPJFA020670, số máy: 48V450W0914020670 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã cũ, số Imei 864415058112058, thu giữ và là tài sản của cá nhân Hà – chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để bảo quản, chờ xử lý.

** Vấn đề dân sự:*

Tổng số tiền và 01 chỉ vàng của vợ chồng chị H bị Hà trộm cắp là 18.230.000 đồng, chị H đã nhận lại được số tiền 11.660.000 đồng từ Cơ quan điều tra. Chị H yêu cầu H phải bồi thường số tiền còn lại là 6.570.000 đồng. Ngày 26/11/2024, bị cáo đã hoàn trả cho chị H số tiền 6.570.000đ.

Việc chị Nguyễn Ánh Tuyết là người mua lại vàng; anh Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Văn Tuấn, Kiều Duy Đồng, Đinh Hải Dương là những người được H dùng tiền phạm tội mà có để trả nợ, tuy nhiên toàn bộ những người này không biết đây là tài sản do Hà phạm tội mà có và đều không có yêu cầu đề nghị giải quyết gì về dân sự nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 73 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thu H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về dân sự bị cáo đã khắc phục bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy điện màu đen, đã cũ.

Trả lại bị cáo Hà 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thu H khai nhận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, ngày 14/10/2024, Hà đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng và 01 chỉ vàng nhẫn trị giá là 8.230.000 đồng của chị PH Thị Thu H tại thôn BĐ, VH, Phúc Thọ, Hà Nội. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá là 18.230.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thu H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo tuổi đời còn trẻ có nhân thân tốt nhưng không chịu lao động chân chính lại đi vào con đường vi phạm pháp luật, nên cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và xét xử đã khai báo thành khẩn, khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án giản đơn, hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, do đó chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, đáp ứng yêu cầu xử lý tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy điện màu đen, đã cũ. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H **07** (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thu H về UBND xã VX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Gia đình người chấp hành án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VX, huyện Phúc Thọ và người được phân công giám sát, giáo dục người chấp hành án để giám sát, giáo dục người chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không.

4. Về vật chứng:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy điện màu đen, đã cũ, có số khung: RPJYHDGPJFA020670, số máy: 48V450W0914020670. Trả lại

cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã cũ, số Imei 864415058112058, có gắn sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 19 ngày 04 tháng 12 năm 2024).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thu H phải chịu 200.000 đồng áp phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

